

Số:20/2021/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1967

Trú tại: ấp HH, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Trú tại: khu phố H, thị trấn N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị V số tiền vốn 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu) đồng, tiền lãi: 13.944.000đ (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng. Tổng cộng số tiền vốn, lãi là: 133.944.000đ (một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng.

Thời hạn trả là vào ngày 12/7/2021.

Kể từ khi chị H trả cho bà V đủ số tiền 133.944.000đ (một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng thì bà V phải trả lại cho chị H 02 giấy chứng nhận QSD đất gồm:

* Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM410289, số vào sổ cấp GCN: CS07410 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/02/2018, diện tích đất 300,1 m², thửa đất số 141, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại khu phố H, thị trấn N, huyện M, tỉnh Bến Tre, cấp cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và Nguyễn Thế B, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: khu phố H, thị trấn N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM410290, sổ vào sổ cấp GCN: CS07411 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/02/2018, diện tích đất 362,5 m², thửa đất số 142, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại khu phố H, thị trấn N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, cấp cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và Nguyễn Thế B, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: khu phố H, thị trấn N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đặng Thị V tự nguyện nộp 1.674.300đ (một triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.349.000 (ba triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005816 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho bà Đặng Thị V 1.674.700đ (một triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm đồng) theo biên lai nêu trên.

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải nộp 1.674.300đ (một triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Phong